

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Số: 28/QĐ-BDA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Thanh Hoá, ngày 08 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2,
kỳ xét tuyển viên chức năm 2024 Ban Quản lý dự án
đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THANH HÓA

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý;

Căn cứ Kế hoạch số 11/KH-BDA ngày 03/5/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa về việc tuyển dụng viên chức năm 2024 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 266/QĐ-BDA ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số /CV-HĐTD, ngày 08/7/2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa về việc báo cáo danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2, kỳ xét tuyển viên chức năm 2024 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Văn phòng Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 132 thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2, kỳ xét tuyển viên chức năm 2024 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa thông báo đến thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2, kỳ xét tuyển viên chức năm 2024 biết; triển khai các thủ tục tổ chức tuyển dụng viên chức đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Phó Giám đốc; Chánh Văn phòng Ban, Trưởng phòng, Phụ trách các phòng trực thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa; Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa; Ban Giám sát kỳ tuyển dụng viên chức; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy TPTH (b/c)
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TPTH (b/c);
- Phòng Nội vụ (b/c);
- Trung tâm VH TT & DL TPTH (đăng tin);
- Lưu: VT. (Thức - Linh)

GIÁM ĐỐC**Ngô Đức Nam**

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG 2, KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THANH HÓA

(Kèm theo Quyết định số: 280/QĐ-BDA, ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD thành phố Thanh Hóa)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Địa chỉ	Văn bằng, chứng chỉ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú	
			Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm			
I	Vị trí dự tuyển: Chuẩn bị đầu tư (Mã số V.04.02.06): 03 thí sinh												
1	Tào Văn Đồng	15/10/1990	X		SN 21 đường QL1A thôn Phú Trung, xã Hoàng Phú, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Kỹ sư	Kỹ thuật môi trường đô thị	Chuẩn TT03/2014/TT-BTTTT	TOEFL ITP tương đương bậc 2 khung 6 bậc VN	QLDA hạng III			
2	Lương Ngọc Minh	29/05/1981	X		SN 5/198 Lê Lai, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Chuẩn TT03/2014/TT-BTTTT	TOEFL ITP tương đương bậc 2 khung 6 bậc VN	QLDA, giám sát hạng II			
3	Mai Thị Tường	17/02/1985		X	SN 59 Phan Chu Trinh, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Kỹ thuật hạ tầng đô thị	Chuẩn TT03/2014/TT-BTTTT	Tiếng Anh B	QLDA hạng III			
II	Vị trí dự tuyển: Quản lý dự án - Giám sát thi công (Mã số V.04.02.06): có 31 thí sinh												
1	Đàm Lê Đức Anh	29/10/1994	X		Phòng 0612A-CT1, chung cư Xuân Mai Tower, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Chuẩn TT-03/2014/TT-BTTTT	Tiếng anh bậc 3 khung 6 bậc VN	QLDA, Giám sát hạng III			
2	Đàm Tuấn Anh	03/02/1983	X		Phòng 310 D2 - Nhà 13 Chung cư Đông Phát, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	B	Tiếng Anh B	QLDA hạng III	Con bệnh binh		
3	Trần Minh Anh	06/12/1979	X		Căn 20.01 chung cư 379 phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Xây dựng cầu-Đường bộ	B	Tiếng Anh B	QLDA, giám sát hạng II			

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Địa chỉ	Văn bằng, chứng chỉ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm		
4	Lương Thị Huyền Chi	29/01/1992		X	SN 05 đường Đông Tác, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Quản lý xây dựng - Kinh tế xây dựng	Chuẩn TT-03/2014/TT-BTTTT	Tiếng anh B1 Châu Âu tương đương Bậc 3 khung 6 bậc VN	QLDA, Giám sát hạng II		
5	Nguyễn Xuân Chung	19/05/1972	X		SN 02 đường Nguyễn Mộng Tuân, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa	Kỹ Sư	Công trình thủy lợi	B	Tiếng Anh B	Giám sát hạng II		
6	Trần Trọng Đại	04/07/1976	X		SN 642 đường Dã Tượng, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Công trình thủy lợi	Chuẩn TT-03/2014/TT-BTTTT	Tiếng Anh tương đương bậc 2 Khung 6 bậc VN	QLDA, Giám sát hạng II		
7	Nguyễn Anh Đức	27/08/1985	X		SN 38 Lê Thần Tông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Ngành Xây dựng - Chuyên ngành Cầu đường	B	Tiếng Anh B	QLDA hạng III, Giám sát hạng II		
8	Khâu Tiến Dũng	05/03/1982	X		SN 25/235 Ái Sơn, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	B	Tiếng Anh B	QLDA, Giám sát hạng II		
9	Hoàng Văn Hà	20/05/1985	X		SN 315, đường 504 thôn Hợp Gia, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	Kỹ sư	Cấp thoát nước	B	Tiếng Anh B	QLDA hạng III, Giám sát hạng III	Con bệnh binh	
10	Nguyễn Thị Hiền	08/07/1981		X	SN 120A đường Đông Quang, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Kỹ thuật công trình xây dựng	B	Tiếng Anh B	Giám sát hạng III		
11	Nguyễn Minh Hiền	02/05/1982	X		SN 06 ngõ Nam, đường Lý Nhân Tông, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Chuẩn TT-03/2014/TT-BTTTT	Tiếng Anh B	QLDA, Giám sát hạng III		
12	Trịnh Xuân Hiệp	06/10/1991	X		SN 57/59 Nguyễn Duy Hiệu, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Công nghệ kỹ thuật giao thông	Chuẩn TT-03/2014/TT-BTTTT	Tiếng Anh B	Giám sát hạng III		
13	Hoàng Đình Hoan	26/04/1991	X		SN 25 phố Lê Chân, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Kỹ thuật hạ tầng đô thị	Chuẩn TT-03/2014/TT-BTTTT	Tiếng Anh tương đương bậc 2 Khung 6 bậc	QLDA hạng III, Giám sát hạng III		
14	Lê Văn Hoàn	20/11/1987	X		Lô 11 LK1 An Phú Hưng, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (Cấp thoát nước)	B	Tiếng Anh B	QLDA, Giám sát hạng II	Con thương binh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Địa chỉ	Văn bằng, chứng chỉ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm		
15	Trịnh Xuân Hùng	04/04/1984	X		SN 121 Trịnh Ngọc Diệt, KĐT Đông Sơn, phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa	Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	B	Tiếng Anh B	Giám sát hạng III	Con thương binh	
16	Ngô Sỹ Khương	08/05/1977	X		SN 05/10 Nguyễn Chích, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Thủy nông cải tạo đất	B	Tiếng anh tương đương Bậc 2 khung 6 bậc VN	QLDA hạng III		
17	Nguyễn Tùng Lâm	15/07/1988	X		Căn hộ 612A, chung cư AT.Home, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Cấp thoát nước	Chuẩn TT-03/2014/TT-BTTTT	Tiếng Anh B	QLDA hạng II		
18	Nguyễn Mạnh Linh	16/03/1986	X		SN 252 đường QL 10 phố Phú Vinh Tây, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng hóa, tỉnh Thanh Hóa	Kỹ sư	Xây dựng Cầu-Đường	Chuẩn TT-03/2014/TT-BTTTT	Tiếng Anh B	Giám sát hạng III		
19	Lê Ngọc Long	28/09/1984	X		SN 6A/35 đường Nguyễn Sơn, Kiều Đại, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Xây dựng cầu đường	Chuẩn TT-03/2014/TT-BTTTT	Tiếng anh tương đương Bậc 2 khung 6 bậc VN	QLDA hạng III, Giám sát hạng II		
20	Nguyễn Văn Ngọc	05/10/1994	X		SN 503 Lê Lai, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Kinh tế xây dựng	Chuẩn TT-03/2014/TT-BTTTT	Tiếng Anh tương đương bậc 3 Khung 6 bậc VN	QLDA, Giám sát hạng III		
21	Mai Văn Quý	28/10/1969	X		SN 86 đường Trần Cao Vân, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	B	Tiếng Anh B	QLDA hạng II		
22	Đặng Thanh Sơn	25/10/1991	X		SN 160 đường Lý Nam Đế, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	B	Tiếng Anh B	QLDA, Giám sát hạng III		
23	Nguyễn Văn Thắng	09/06/1983	X		SN 289-ĐT 525 xã Minh Khôi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa	Kỹ sư	Điện kỹ thuật	B	Tiếng Anh B	QLDA, Giám sát hạng II		
24	Lê Tiến Thành	05/11/1985	X		SN 21/03 Phú Thứ 3, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Xây dựng cầu đường	Chuẩn TT-03/2014/TT-BTTTT	Tiếng Anh tương đương bậc 2 Khung 6 bậc VN	QLDA hạng II	Con thương binh	
25	Lê Tiến Thành	22/11/1984	X		SN 110 Đội Cung, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Kỹ thuật xây dựng	B	Tiếng Anh C	QLDA hạng III		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Địa chỉ	Văn bằng, chứng chỉ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm		
26	Trương Văn Tính	06/06/1985	X		Lô 116 MBQH 6804, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Xây dựng thủy lợi thủy điện	B	Tiếng Anh B	QLDA hạng III, Giám sát hạng II		
27	Nguyễn Xuân Trường	18/03/1982	X		SN 19/3 Trần Quốc Toàn, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Xây dựng Cầu đường	Chuẩn TT-03/2014/TT-BTTTT	Tiếng Anh B	Giám sát hạng III	Con thương binh	
28	Mai Văn Tuấn	07/09/1985	X		Phố 8, phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Xây dựng công trình cầu - đường	B	Tiếng Anh B	QLDA, Giám sát hạng III		
29	Trần Anh Tuấn	31/10/1986	X		SN 03/28 Đông Tác, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	B	Tiếng Anh C	QLDA hạng III, Giám sát hạng II		
30	Nguyễn Văn Tuyên	12/07/1987	X		SN 713 đường Võ Nguyên Giáp, phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	B	Tiếng Anh B	QLDA, Giám sát hạng II	Con thương binh	
31	Lê Văn Vũ	08/03/1982	X		Căn 807 T8 tòa A Tecco phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	B	Tiếng Anh B	QLDA, Giám sát hạng III		
III Vị trí dự tuyển: Lập Quy hoạch (Mã số V.04.01.03): 01 thí sinh												
1	Bùi Xuân Trường	20/12/1988	X		SN 11 Lê Khôi, phường Lam Sơn, TP. Thanh Hóa	Kiến trúc sư	Kiến trúc	Chuẩn TT-03/2014/TT-BTTTT	Tiếng Anh B		Con thương binh	
IV Vị trí dự tuyển: Giải phóng mặt bằng (Mã số 01.003): 78 thí sinh												
1	Lê Hùng Anh	30/11/1977	X		Phố Tân Cộng, phường Đông Tân, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Luật kinh tế					
2	Đinh Thị Quỳnh Anh	24/03/2001		X	Thôn Trần Phú, xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân	Luật					
3	Hoàng Việt Bách	01/08/1997	X		SN 537 Bà Triệu, thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân	Kế toán - Kiểm toán					

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Địa chỉ	Văn bằng, chứng chỉ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm		
4	Ninh Viết Công	25/02/1990	X		SN 34 Đoàn Thị Điểm, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp				Con thương binh	
5	Hồ Bá Cường	02/07/1984	X		Lô 195 MB 2072 phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp					
6	Trịnh Xuân Cường	26/10/1996	X		Xóm 5, thôn Xuân Thành, xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp					
7	Nguyễn Thành Đạt	06/6/1996	X		SN 06/12 Phạm Văn, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa	Thạc sĩ	Quản lý đất đai					
8	Trịnh Quốc Đạt	27/09/1991	X		SN 38/175 Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Kế toán doanh nghiệp					
9	Nguyễn Thị Diệu	02/05/1996		X	Xã Tân Khang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân	Luật kinh tế					
10	Lê Thị Định	18/05/1989		X	Thôn Phú Quang, xã Hoằng Quang, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Chính trị-Luật					
11	Nguyễn Thế Đông	10/03/1972	X		Xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân	Kế Toán				Đã hoàn thành nghĩa vụ Quân Sự	
12	Hoàng Mạnh Đức	15/03/1976	X		SN 03/7B Hạc Thành, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Tài chính-Ngân hàng					
13	Lê Doãn Anh Đức	08/06/1999	X		SN 29 Lê Công Khai, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Luật kinh tế					

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Địa chỉ	Văn bằng, chứng chỉ					Đổi tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm		
14	Lê Thị Kim Dung	05/10/1990		X	SN 10/77 đường Thọ Hạc, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Kế toán				Con thương binh	
15	Trịnh Thị Dung	06/02/1990		X	Lô C22 MBQH 2589, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Tài chính-Ngân hàng					
16	Vũ Mạnh Dũng	02/08/1979	X		NLK 03-16 MBQH 3037 phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Kinh tế nông nghiệp					
17	Lương Trọng Dũng	26/12/1979	X		SN 37 phố Long Quang, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Xây dựng Cầu-Đường					
18	Trần Văn Dương	15/08/1983	X		Căn 1212 tòa B Chung cư Đông Bắc, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Kỹ thuật tài nguyên nước					
19	Phạm Thị Duyên	08/03/1985		X	Lô 33 TĐC 02 MB 4012 phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Luật					
20	Hơ Văn Gia	15/05/1993	X		Bản Cơm, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân	Luật				Dân tộc thiểu số	Gửi HS qua đường bưu điện
21	Nguyễn Thị Hà	02/10/1980		X	Khu phố Toàn Tân, Thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân	Tài chính-Ngân hàng					
22	Nguyễn Thị Ngọc Hà	27/06/1996		X	Khu phố 1, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân	Tài chính ngân hàng					
23	Mai Thanh Hải	03/10/1989	X		SN 97A/93 Mật Sơn 2, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Quản trị kinh doanh					

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Địa chỉ	Văn bằng, chứng chỉ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm		
24	Trịnh Thị Hằng	15/09/1988		X	P.309, D2, nhà 4 Chung cư Đông Phát, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Kế toán					
25	Phạm Văn Hào	15/03/1978	X		SN 03/22 Trần Thủ Độ, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Quản trị kinh doanh					
26	Trịnh Thị Hiền	30/05/1989		X	Khu phố 1, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân	Kế toán					
27	Nguyễn Thị Hiền	25/07/1989		X	Lô 08, đường Trần Xuân Soạn, phường Đông Thọ, TP.Thanh Hóa	Cử nhân	Kế toán					
28	Đào Xuân Hiệp	11/10/1999	X		SN 02 phố Tân Nam 1, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Kế toán doanh nghiệp					
29	Lê Viết Hoàng	22/05/1988	X		SN 31/37 Đình Hương, phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Quản trị kinh doanh					
30	Lê Đức Hợp	15/6/1988	X		SN 37 Đào Đức Thông, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Kế toán				Con thương bình	
31	Nguyễn Văn Hùng	20/12/1977	X		SN 590 Quang Trung 2, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh					
32	Nguyễn Thị Hương	03/03/1982		X	Lô 45 MBQH 6804 phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Kế toán					
33	Lê Thị Lan Hương	28/01/1990		X	SN 06/369 Lê Thánh Tông, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Luật kinh tế					

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Địa chỉ	Văn bằng, chứng chỉ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm		
34	Trịnh Đức Huy	10/10/1990	X		Phố 8, phường Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Quản lý đất đai					
35	Lê Thị Huyền	20/09/1987		X	SN 03, ngõ 25 Bản Thành, xã Hoàng Sơn, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân	Kế toán					
36	Phạm Thị Huyền	10/06/1979		X	04/44 Lý Nam Đế, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Luật kinh tế				Con bệnh binh	
37	Lê Huy Khả	10/5/1984	X		LK 09-08 KDT ven sông Hạc, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Kế toán				Con thương binh	
38	Lê Quang Khải	05/11/1990	X		SN 06/369 Lê Thánh Tông, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Kế toán				Sỹ quan dự bị	
39	Vũ Thị Lê	07/10/1990		X	Thôn 8 xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân	Luật					
40	Lê Thị Liên	30/04/1982		X	SN 31 Chu Nguyên Lương, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Kế toán					
41	Bùi Thị Liên	19/02/1988		X	SN 651 Quang Trung, phố Thịnh Hùng, phường Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Kế toán					
42	Hoàng Thị Linh	05/08/1991		X	SN 72 MB 639 Phố Đông, phường Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Kế toán					
43	Lê Hoàng Luận	08/05/1974	X		SN 198 Tổng Duy Tân, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Quản trị kinh doanh					

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Địa chỉ	Văn bằng, chứng chỉ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm		
44	Trần Văn Lượng	10/6/1987	X		SN 6/5 Ngõ Sỹ Liên, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Khoa học môi trường				Dân tộc thiểu số	
45	Vũ Hoàng Mai	19/12/1983		X	SN 48 Lê Phụ, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Kinh tế và Quản lý môi trường					
46	Lê Thị Mai	26/09/1986		X	SN 02/22 đường chùa Tăng Phúc, phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Luật					
47	Nguyễn Đức Mạnh	29/07/1983	X		Thôn Cản, xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân	Kỹ thuật xây dựng					
48	Nguyễn Thị Thanh Minh	28/07/1984		X	SN 57 Cao Thắng, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Kế toán					
49	Nguyễn Anh Nhật Minh	28/10/1988	X		SN 43 Đinh Chương Dương, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Luật					
50	Lê Ngọc Nam	11/03/1983	X		Lô 84 MB2155, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Luật kinh tế					
51	Lê Thị Nga	05/06/1989		X	Phố Quang, phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Kế Toán					
52	Nguyễn Thị Nga	15/03/1985		X	SN 20/815 đường Lam Sơn, tiểu khu Nam Tiến, thị trấn Nông Công, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân	Kế toán					
53	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11/8/1988		X	SN 03 Đào Tiêu, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Tài chính-Ngân hàng					

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Địa chỉ	Văn bằng, chứng chỉ					Đổi tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm		
54	Nguyễn Anh Ngọc	17/02/1985	X		SN 07 Cù Chính Lan, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Kỹ thuật xây dựng					
55	Vũ Thanh Nhân	06/11/1990		X	SN 58/01/100 Yên Trường, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Kế toán					
56	Trịnh Hồng Quỳnh	22/05/1996	X		SN 02A, TL524, thôn 5 xã Nga An, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân	Quản lý đất đai					
57	Lâm Ngọc Sỹ	12/03/1979	X		Phố 1, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Quản lý đất đai					
58	Nguyễn Văn Sỹ	26/10/1972	X		SN 12 Bến Than, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Quản trị kinh doanh tổng hợp					
59	Lê Thị Tâm	02/10/1985		X	SN 40 Đội Cung, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Kỹ thuật - Tài nguyên nước					
60	Lâm Ngọc Thắng	15/02/1980	X		Lô A5 MBQH 425, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Luật					
61	Lưu Văn Thắng	01/02/1985	X		SN 105 Trịnh Doanh, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Kỹ thuật xây dựng cầu đường					
62	Nguyễn Đức Thắng	19/08/1982	X		Lô BT 1-1, MBQH 215, Khu dân cư An Phú Hưng, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Kỹ thuật công trình xây dựng					

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Địa chỉ	Văn bằng, chứng chỉ					Đổi tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm		
63	Lê Thị Thanh	18/10/1985		X	SN 567 Hàm Nghi, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Luật					
64	Vũ Văn Thành	21/01/1980	X		SN 146 Lê Hữu lập, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Kế Toán					
65	Nguyễn Hữu Thịnh	22/01/1996	X		KP1 thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân	Tài chính ngân hàng					
66	Đặng Chí Thọ	28/7/1983	X		SN 101 Lê Thánh Tông, phường Bắc Sơn, thành phố Sầm Sơn	Thạc sỹ	Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm					
67	Hoàng Khắc Thông	12/6/1984	X		Thôn Sơn Hạ, xã Thanh Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân	Luật					
68	Đỗ Thị Thu	20/07/1990		X	Phố Cốc Hạ 2, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Kế Toán					
69	Lê Văn Thụ	18/05/1986	X		SN 179S, đường Lê Thánh Tông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Luật					
70	Vũ Thị Lệ Thủy	30/09/1985		X	SN 05/88 Nguyễn Hiệu, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Kế toán					
71	Nguyễn Thị Thu Trang	25/01/1984		X	SN 16/8 Đặng Tiến Nông, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Luật				Con thương binh	
72	Hoàng Thị Huyền Trang	04/03/1988		X	Lô 24+25 MB FLK 01 MB199 KĐT Đông Hải, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Kế toán					

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Địa chỉ	Văn bằng, chứng chỉ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm		
73	Trịnh Xuân Trường	15/02/1985	X		SN 175 Đình Hương, phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Kinh tế - Quản lý tài nguyên và môi trường					
74	Nguyễn Xuân Trường	08/12/1975	X		SN 26/3 Trần Nhật Duật, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Kế toán					
75	Trịnh Quốc Tuấn	20/10/1991	X		SN 93 đường HH3, thôn Hiệp Thành, xã Hoằng Kim, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân	Kế toán					
76	Lê Tuấn Vũ	17/08/1991	X		SN 257 Trần Phú, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Tài chính-Ngân hàng					
77	Nguyễn Thanh Xuân	20/12/1981	X		Lô 24+25FLK01 MBQH 199, KĐT Đông Hải, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa	Kỹ Sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp				Con thương binh	
78	Nguyễn Thị Yến	22/10/1991		X	SN 16 Nam Thượng, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Luật					
V Vị trí dự tuyển: Kế hoạch - Tổng hợp (Mã số 01.003): 07 thí sinh												
1	Trần Xuân Chiến	12/9/1983	X		07/4 Phạm Bành, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Tin học					
2	Lê Thị Mai	23/06/1992		X	SN 47 Đình Hương, phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Hệ thống thông tin quản lý					
3	Cao Ngọc Phát	28/10/1984	X		SN 26 Hàn Mạc Tử, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Cử nhân điện tử viễn thông-CN điện tử và kỹ thuật máy tính					
4	Trương Trường Phúc	23/11/1999	X		Lô 1 BT5 Đông Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Kinh tế xây dựng					

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Địa chỉ	Văn bằng, chứng chỉ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm		
5	Phạm Xuân Phước	10/2/1985	X		SN 108 Thọ Lê, Phố 3, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa	Kỹ sư	Công nghệ thông tin					
6	Nguyễn Trung Thành	17/04/1975	X		SN 13 Nguyễn Chế Nghĩa, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Tin học				Con Liệt sĩ	
7	Trịnh Văn Thành	14/01/1998	X		Thôn Hoàng Thịnh, xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa	Kỹ sư	Kỹ thuật cơ khí					
VI Vị trí dự tuyển: Kế toán (Mã số 06.031): 07 thí sinh												
1	Kim Thị Thùy Dương	07/11/1989		X	SN 148 Dương Xá, phố 8 Thiệu Dương, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Tài chính ngân hàng					
2	Bùi Thị Việt Hà	01/10/1986		X	SN 31/49 Lý Nam Đế, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Kế toán					
3	Lê Thị Hương	19/01/1984		X	D.LK 02-05 KĐT Đông Hải, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Kế toán				Con bệnh binh	
4	Lê Thị Sĩ	20/07/1980		X	NLK 03-16 MBQH 3037 phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Kế toán					
5	Hoàng Thị Kim Thoa	10/06/1981		X	SN 72 đường Đỗ Đại, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Kế toán					
6	Lê Thị Hà Trang	06/09/2000		X	SN 56 Thung Thượng, xã Định Hòa, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa Hoặc đ/c: Định Bình, Yên Định, Thanh Hóa	Cử nhân	Kế toán doanh nghiệp					
7	Đoàn Mạnh Văn	02/9/1982	X		SN 48 Lê Phụ, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Kế toán				Con thương binh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Địa chỉ	Văn bằng, chứng chỉ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú	
			Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm			
VII Vị trí dự tuyển: Hành chính - Tổng hợp (Mã số 01.003): 03 thí sinh													
1	Nguyễn Tam Sơn	22/07/1985	X		SN 02A, đường 5 thôn Quang Trung, xã Hoằng Đồng, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân	Hành chính học						
2	Hoàng Minh Trang	22/09/1991		X	SN 53 Lê Văn Hưu, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Quản trị nhân lực						
3	Lê Thị Quỳnh Trang	05/09/1989		X	SN 36 Nguyễn Hiệu, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa	Thạc sĩ	Quản trị nhân lực						
VIII Vị trí dự tuyển: Văn thư (Mã số 02.007): 01 thí sinh													
1	Trần Thị Hồng Nhung	08/08/1992		X	Lô B264 đường 6, MBQH 08, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa	Cử nhân	Quản trị kinh doanh			Văn thư lưu trữ			
IX Vị trí dự tuyển: Thủ quỹ (Mã số 01.003): 01 thí sinh													
1	Lê Thị Tuyết	21/04/1981		X	Thôn Thanh Oai, xã Đông Khê, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân	Kế toán					Con bệnh binh	

(Danh sách này gồm 132 thí sinh)

THANH